

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 815/2023/HS-PT

Ngày 19/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên;

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Việt Hà;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 767/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Duy H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thị S, sinh ngày 26/3/1984 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Xuân T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm; Có chồng là Nguyễn Duy H (là bị cáo trong vụ án) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt.

2. Nguyễn Duy H, sinh ngày 19/01/1977; Nơi cư trú: Khu Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Trần Thị S (là bị cáo trong vụ án) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt

tạm giam từ ngày 16/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt.

- **Người bào chữa cho các bị cáo** Trần Thị S, Nguyễn Duy H: Luật sư Nguyễn Đức H1 – Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh P. Có mặt.

- **Người bị hại:** Ông Nguyễn Xuân Đ1, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Quang T1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị S cho rằng vào năm 2000 ông Nguyễn Xuân Đ1 đã hiếp dâm mình dẫn đến có thai. Tuy nhiên ở thời điểm đó, S và gia đình không tố cáo sự việc mà đưa S đi phá thai và chuyển đi nơi khác sinh sống. Đến nay, S đã lập gia đình riêng, về địa phương sinh sống, ông Đ1 lại có hành vi gạ gẫm S để quan hệ tình dục. Qua tư vấn pháp luật, S được biết nếu tố cáo sự việc hiếp dâm năm 2000 thì cũng đã hết thời hiệu xử lý hình sự nên S tìm cách thu thập bằng chứng để tố giác ông Đ1 có hành vi quấy rối tình dục.

Để thực hiện ý định đó, ngày 26/7/2022, S kết bạn với ông Đ1 qua ứng dụng Zalo trên điện thoại, sau đó ông Đ1 thường xuyên nhắn tin, gọi điện cho S tán tỉnh, yêu đương và đặt vấn đề muốn quan hệ tình dục với S, S cũng nhắn tin, gọi điện trò chuyện với ông Đ1 và khơi gợi lại sự việc năm 2000 nhưng ông Đ1 lảng tránh nhắc lại chuyện cũ mà chỉ nhắn tin, gửi hình ảnh sex để gạ gẫm S cho quan hệ tình dục. Các tin nhắn, hình ảnh ông Đ1 gửi đến, S chụp ảnh lại và lưu trong điện thoại di động của mình.

Đến đầu tháng 8/2022, S đến nhà em trai là Trần Quang T1 kể về việc ông Đ1 nhắn tin, gửi hình ảnh, gạ gẫm quan hệ tình dục, S nhờ T1 tìm cách bắt ông Đ1 để yêu cầu ông Đ1 bồi thường bằng tiền vì đã quấy rối tình dục S, nếu không bồi thường sẽ tố cáo, công khai sự việc, T1 đồng ý.

Sau đó, Nguyễn Duy H là chồng S kiểm tra điện thoại của S thì phát hiện các tin nhắn, hình ảnh trò chuyện giữa S và ông Đ1 nên tra hỏi, S nói với H đang thu thập bằng chứng và tìm cách bắt ông Đ1 vì ông Đ1 thường xuyên gạ gẫm, quấy rối tình dục. S còn nói với H là S đã nhờ em T1 cùng tham gia và xin H giúp mình, H đồng ý.

Tối ngày 07/8/2022, S gọi T1 đến nhà, khi T1 đến thì vào phòng ngủ nhà S, lúc có cả H ở đó, S nói sẽ nhắn tin, gọi điện rủ ông Đ1 đến nhà, nếu ông Đ1 đến sẽ để cho ông Đ1 cởi quần S và cởi quần ông Đ1. Sau đó S chạy ra ngoài sân kê cứu, H và T1 ở ngoài khi nghe thấy tiếng hô thì chạy vào bắt quả tang, dùng điện thoại di động quay phim lại sự việc. T1 và H đồng ý kế hoạch do S đưa ra.

Chiều ngày 09/8/2022, S đi làm về nhà thì nghe H nói nhà phun thuốc muỗi, tối nay không ngủ ở nhà. S nói với H nếu ông Đ1 biết thông tin không có ai ở nhà sẽ đến. S nhắn tin cho ông Đ1 với nội dung nhà S phun thuốc muỗi nên tối nay chỉ có mình S ở nhà để ông Đ1 đến. Sau khi nấu cơm ăn uống xong, S chở con sang nhà T1 gửi và bảo T1 sang nhà phục bắt ông Đ1. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, T1 đi xe mô tô đến, H bảo T1 cất xe vào bên trong rồi Hướng dẫn T1 ra phía cổng phục tại bụi cây gần gốc cây sung. Sau đó H đi vào phía khu chăn nuôi sau nhà bếp còn S ở trong phòng ngủ để chờ ông Đ1.

Đến 20 giờ 42 phút cùng ngày, ông Đ1 đi xe mô tô đến nhà S thì quay đầu xe ra ngoài cổng, xem xét thấy không có người, điện chiều sáng đã tắt hết chỉ còn điện phòng ngủ. Ông Đ1 không lên tiếng mà đi lại phòng ngủ, đẩy cửa vào thấy S có một mình trong phòng. Lúc này S mặc áo phông sát nách màu hồng, quần đùi đen kẻ sọc trắng, bên trong mặc quần lót, không mặc áo ngực đang đứng gần cửa, ông Đ1 lao vào ôm hôn, dùng tay sờ vào ngực, âm vật và cởi quần đùi, quần lót của S rồi đẩy S nằm xuống tấm đệm trải dưới sàn. Khi nằm dưới đệm S thấy ông Đ1 ngồi đề lên và đưa dương vật vào miệng S, biết ông Đ1 đã cởi quần ra nên S đẩy ông Đ1 ra và cầm quần của ông Đ1 chạy ra ngoài sân kêu cứu. H chạy vào cầm 01 đoạn ống nhựa hàn nhiệt đánh liên tiếp vào người ông Đ1. Ông Đ1 nắm vào một đầu gậy và ôm vào chân H nói “*cậu Được đây, đừng đánh cậu nữa*” thì H dùng tay phải đánh vào mặt bên trái của ông Đ1. Lúc này T1 đi vào thấy giằng co nên dùng tay nắm vào người ông Đ1 nhưng không trúng, H bảo T1 dùng điện thoại quay video lại sự việc.

Sau đó ông Đ1 xin vào phòng giải quyết nội bộ được H, S, T1 đồng ý, ông Đ1 xin mặc quần nhưng H yêu cầu giữ nguyên hiện trường và bảo T1 quay phim. Khi ở trong phòng, S nói với H và T1 việc năm 2000 có thai là do bị ông Đ1 hãm hiếp và yêu cầu ông Đ1 phải kể lại sự việc và thừa nhận đã hiếp dâm S nhưng ông Đ1 nói là khi đó say rượu không nhớ, không thừa nhận việc hiếp dâm nên H dùng đoạn ống nhựa chọc vào dương vật và đánh 2 cái vào mông ông Đ1. Tiếp đó H cùng với S, T1 uy hiếp ông Đ1 phải thừa nhận sự việc như S kể và thừa nhận đến nhà hiếp dâm S. Ông Đ1 bị đánh và sợ mọi người biết sự việc nên xin mặc quần và bồi thường 100.000.000 đồng để vợ chồng S bỏ qua. Tuy nhiên S, H, T1 không cho ông Đ1 mặc quần, S nói nếu như sự việc năm 2000 mà tố cáo thì ông Đ1 sẽ không được tiếp tục công tác, được hưởng lương đến nay nên yêu cầu ông Đ1 phải bồi thường số tiền từ 500.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng. Ông Đ1 thấy số tiền quá lớn không đồng ý, xin bồi thường 100.000.000 đồng, S và H không đồng ý và yêu cầu ông Đ1 phải bồi thường số tiền 500.000.000 đồng. Ông Đ1 không đồng ý thì H và S đe dọa nếu không bồi thường sẽ gọi mọi người đến, tố cáo Công an. Do bị đánh đau, sợ tiếp tục bị đánh và sợ ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nên ông Đ1 đồng ý bồi thường mức 500.000.000 đồng thì H, S yêu cầu phải viết giấy. Ông Đ1 xin viết giấy nhận nợ nhưng T1 và H nói nhà vợ chồng H, S nghèo làm gì có tiền cho ông Đ1 vay nên không được viết giấy nhận nợ mà phải viết giấy xác nhận thỏa thuận bồi thường với lý do đã hiếp dâm S vào năm 2000 và đến nhà hiếp dâm S vào ngày 09/8/2022.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 10/8/2022, do ông Đ1 không viết giấy xác nhận thỏa thuận bồi thường nên H dùng chân tay đánh vào sườn, vào lưng ông Đ1, H đe dọa gọi mọi người đến nhà và báo Công an, rồi H gọi cho em trai Nguyễn Kiều H2, sinh năm 1980, trú tại thôn Q, xã T, huyện C bảo xuống nhà nhưng anh H2 nghĩ là vợ chồng H có mâu thuẫn nên không đến. Lúc này, ông Đ1 sợ tiếp tục bị đánh và sợ mọi người đến nên ông Đ1 viết giấy xác nhận thỏa thuận bồi thường. H và S đọc cho ông Đ1 viết với nội dung: *“Khoảng 20h ngày 09/8/2022 ông Nguyễn Xuân Đ1 đến nhà S thấy có 1 mình S ở nhà nên đã có hành vi ôm, hôn sau đó cởi quần S ra để định cưỡng hiếp, khi chưa làm gì thì S chạy ra ngoài, lúc đó H và T1 xông vào chứng kiến sự việc. Khoảng năm 2000 ông Đ1 đã có hành vi hiếp dâm cháu S sau đó cho cháu S 20.000 đồng. Nay ông Đ1 xin giải quyết tự nguyện bồi thường việc hãm hiếp cháu S bằng tiền, hai bên giải quyết nội bộ với số tiền tự nguyện là 500.000.000đ đồng. Sau khi trả đủ 500.000.000 đồng cho S thì S không có khiếu kiện gì, giấy này được đốt bỏ, S phải xóa video quay và ghi âm ngày 09/8/2022”*. Ông Đ1 viết xong, do chữ xấu không đọc được nên H yêu cầu ông Đ1 đọc lại để quay video. Sau đó, ông Đ1 cũng yêu cầu H viết bản cam kết sau khi nhận đủ 500.000.000 đồng thì không được đưa ra pháp luật. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, ông Đ1 đã thực hiện hết các yêu cầu thì S, H cho ông Đ1 mặc quần và cho về.

Sau đó, ông Đ1 đã nhắn tin cho S và H xin bồi thường 100.000.000 đồng, nhưng S và H không đồng ý, H tiếp tục đe dọa bắt ông Đ1 phải bồi thường đủ số tiền như cam kết. Ngày 11/8/2022, ông Đ1 đã tố cáo sự việc đến Công an xã T và được chuyển cho Công an huyện C thụ lý, giải quyết.

Ngày 12/8/2022, ông Đ1 đến bệnh viện Đa khoa huyện C khám, điều trị được xác định các tổn thương trên cơ thể.

Tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với ông Nguyễn Xuân Đ1, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/TgT/2022 ngày 14/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P, kết luận: *“Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Xuân Đ1 là 17%”; “Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật cứng gây nên”*.

Trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với Trần Thị S, tại Bản kết luận giám định số 34/TD/2022 ngày 17/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: *“Tổn thương bộ phận sinh dục của chị Trần Thị S là: Màng trinh rách cũ ở các vị trí 01 giờ, 03 giờ, 05 giờ, vị trí từ 06 đến 08 giờ rách sát gốc màng trinh; Vùng miêng không có dấu vết tổn thương gì nên không có căn cứ để xác định cơ chế chấn thương”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị S 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/11/2022; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/11/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Quang T1, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 20/6/2023, các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Duy H cùng có đơn kháng cáo đều nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Trần Thị S cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội mà nguyên nhân xuất phát từ người bị hại. Tuy nhiên, bị cáo S đề nghị nếu hành vi của bị cáo là phạm tội theo quy định của pháp luật thì mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Duy H cùng về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; mức hình phạt là tương xứng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Duy H.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Duy H trình bày: Đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, áp dụng pháp luật đối với các bị cáo. Về hình phạt, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Mặc dù bị cáo Trần Thị S cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội, tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Duy H tại phiên tòa phúc thẩm về các hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Quang T1; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; dữ liệu điện tử chứa đựng trong điện thoại di động và thẻ nhớ camera; các Kết luận giám định; Giấy xác nhận thỏa thuận bồi thường (BL 337-338); Bản cam kết sau khi nhận đủ tiền của bị cáo H (BL 335-336); các Biên bản đối chất (BL 424; 427; 436); phù hợp với các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của sự việc, có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ việc ông Nguyễn Xuân Đ1 có hành vi gửi hình ảnh sex và gạ gẫm quan hệ tình dục đối với Trần Thị S dẫn đến S nảy sinh ý định thu thập bằng chứng, giăng bẫy để bắt quả tang nhằm yêu cầu ông Đ1 bồi thường bằng tiền, nếu

không bồi thường sẽ tố cáo cơ quan pháp luật hành vi của ông Đ1. S đã nhờ em trai là Trần Quang T1 và chồng là Nguyễn Văn H3 cùng tham gia, được T1, H3 đồng ý. Khoảng 20 giờ 42 ngày 9/8/2022, ông Đ1 đến nhà S ở khu Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, S đã để cho ông Đ1 ôm hôn, dùng tay sờ vào ngực, âm vật và cởi quần đùi, quần lót của S rồi đẩy S nằm xuống tấm đệm trải dưới sàn và tự cởi quần của mình. Chờ khi ông Đ1 ngồi đề lên và đưa dương vật vào miệng S, biết ông Đ1 đã cởi quần ra nên S đẩy ông Đ1 ra và cầm quần của ông Đ1 chạy ra ngoài sân kêu cứu. H3 và T1 phục bên ngoài từ trước vào bắt quả tang, H3 dùng 01 đoạn ống nhựa nhiệt đánh ông Đ1 còn T1 dùng điện thoại di động quay video. Sau đó H3, S, T1 đã đe dọa, dùng vũ lực bắt ông Đ1 phải viết giấy xác nhận đã hiếp dâm S từ năm 2000 và đến nhà hiếp dâm S tối ngày 9/8/2022. Do bị đánh đau, bị uy hiếp, đe dọa trong tình trạng không mặc quần và quay video trong thời gian dài, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 10/8/2022 ông Đ1 phải viết giấy bồi thường cho S số tiền là 500.000.000 đồng theo yêu cầu của H3, S và T1. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, ông Đ1 đã thực hiện hết các yêu cầu thì S, H3 cho ông Đ1 mặc quần và cho về.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Duy H về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, HĐXX thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xuất phát từ hành vi dụ dỗ, quấy rối tình dục của người bị hại dẫn đến các bị cáo mới có cơ hội để thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân S là người nảy sinh ý định, do mối quan hệ gia đình, do nể nang và bức xúc trước hành vi của ông Đ1, H và T1 đã tiếp nhận ý chí của S và cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể. Tuy nhiên, vẫn cần xác định S là người có vai trò chính trong vụ án, H thực hiện hành vi tích cực còn T1 đóng vai trò thứ yếu trong vụ án để phân hóa vai trò, cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Duy H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; riêng bị cáo Trần Thị S cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội là do nhận thức của bị cáo còn hạn chế; các bị cáo sau khi phạm tội đều đã tác động người thân tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 6.000.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ và 6.000.000 đồng trước khi xét xử sơ thẩm; Ông Trần Xuân T là bố đẻ S, cũng là bố vợ H là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến và Huân chương chiến sỹ vẻ vang; ông Nguyễn Văn Đ là bố đẻ H, cũng là bố chồng S được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến; Bà

Nguyễn Thị Ý là mẹ đẻ H, cũng là bố chồng S được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P tặng Bằng khen kháng chiến và Ban tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng; bản thân người bị hại cũng có một phần lỗi nên đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nên đã áp dụng thêm Điều 54 BLHS, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, bị cáo Nguyễn Duy H chỉ được xác định là người thực hành tích cực do bị cáo Trần Thị S lôi kéo. Hơn nữa, bị cáo H là chồng bị cáo S nên để phân hóa vai trò, cá thể hóa hình phạt cũng như thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Duy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị S; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy H, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị S 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/11/2022; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/11/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Duy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển